

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17/6/2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Dũng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Hữu Ái và ông Phan Quang Sơn
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân – Bình Thuận.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Kim Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 45/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Anh H, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn TQ, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Chị Nguyễn Vũ G, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/02/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trần Anh H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Vũ G tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Trong thời gian sống chung với nhau, vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi vã nhau, nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống nên sống không hạnh phúc, hơn nữa anh thường xuyên đi làm xa nhà mà mỗi lần về thì do đang ở chung với gia đình chị G nên cũng rất khó để vợ chồng gần gũi nhau, bên cạnh đó do ở chung nên quan hệ tình cảm giữa anh với những người trong gia đình vợ cũng không được tốt. Từ những nguyên nhân đó, dần dần anh không muốn về và tình cảm dành cho chị G ngày càng ít đi nên mỗi lần anh về chỉ ghé thăm con sau đó về nhà mẹ ruột tại xã S chứ không còn ở chung nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và

sống chung với nhau được nữa nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị G.

Về con chung: Trong quá trình sống chung anh và chị G có 02 con chung là Trần Đan A, sinh ngày 12/8/2014 và Trần Ngọc An N, sinh ngày 01/11/2017, khi ly hôn, anh giao cho chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung và anh đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng/01con chung.

Về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Vũ G trình bày:

Chị đồng ý với anh H về thời gian đang ký kết hôn, khi kết hôn thì hai bên hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc gì. Mặc dù hiện nay vợ chồng đang sống chung với nhà mẹ ruột của chị, tuy nhiên cũng không ảnh hưởng gì đến cuộc sống chung của vợ chồng. Việc anh H xin ly hôn là do anh H có người phụ nữ khác chứ vợ chồng không có mâu thuẫn gì với nhau cả, hơn nữa do anh H thường xuyên đi làm xa nên vợ chồng cũng ít gặp nhau do đó không có gì để mâu thuẫn, cãi nhau. Từ tháng 9/2019 cho đến nay, anh H không còn sống chung với vợ con nữa, không đến thăm con và cũng không gửi tiền để nuôi con. Nay anh H xin ly hôn thì chị không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh H vì chị muốn con cái có cả cha lẫn mẹ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như anh H trình bày. Khi ly hôn thì chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng cho mỗi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân đã tiến hành thụ lý, chuẩn bị xét xử và xét xử vụ án đúng trình tự thủ tục luật định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng khác, các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định anh Trần Anh H và chị Nguyễn Vũ G tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian sống chung thì anh chị có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H đi làm xa, ít có sự gần gũi vợ chồng, bên cạnh đó vợ chồng đang sống chung với gia đình phía vợ và có những mâu thuẫn với gia đình vợ. Từ đó, anh H đã có tình cảm với người phụ nữ khác và tình cảm dành cho chị G không còn nên anh H xin ly hôn. Từ tháng 9/2019 đến nay, vợ chồng anh H, chị G không còn ở với nhau nữa nên xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị G đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, anh H và chị G đã không còn quan tâm, chăm sóc nhau, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H; về con chung các đương sự đã thống nhất giao 02 con chung cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng nên đề nghị HĐXX giao cháu Trần Đan A, sinh ngày 12/8/2014 và Trần Ngọc An N, sinh ngày 01/11/2017 cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đồng/01 con chung; về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị xem xét; về án phí, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: HĐXX thấy rằng đây là tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:*

Anh Trần Anh H và Chị Nguyễn Vũ G tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận đúng theo quy định nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự thì trong cuộc sống chung vợ chồng giữa anh H và chị G thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, anh H thường xuyên đi làm xa nhà, không có thời gian để gần gũi vợ con, bên cạnh đó do vợ chồng đang sống chung với gia đình phía vợ và có những mâu thuẫn giữa anh H với gia đình vợ làm cho cuộc sống chung vợ chồng bị ảnh hưởng, anh H không còn sống chung với chị G tại nhà mẹ ruột của chị G nữa mà mỗi lần về thì anh H lại ở nhà mẹ ruột của mình. Thời gian đầu khi mới xảy ra mâu thuẫn thì anh H còn đến thăm con nhưng từ tháng 9/2019 cho đến nay, anh H thậm chí còn không đến để thăm con nữa. Điều đó cho thấy, tình cảm vợ chồng không còn, anh H và chị G không còn chung sống với nhau, không quan tâm gì đến nhau nữa.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc chung trong gia đình*”.

Tại phiên tòa, chị G yêu cầu anh H từ bỏ hết các mối quan hệ bên ngoài thì chị G đồng ý cho anh H trở về đoàn tụ với gia đình còn nếu anh H không muốn từ bỏ thì chị cũng không thể đoàn tụ với anh H được.

Mặc dù, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng anh H vẫn nhất quyết xin ly hôn, không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H.

[2] *Về con chung:* Anh H và chị G có 02 con chung là Trần Đan A, sinh ngày 12/8/2014 và Trần Ngọc An N, sinh ngày 01/11/2017. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự đã thống nhất giao cho chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung, anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng cho mỗi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Trần Anh H.

- *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa Anh Trần Anh H và Chị Nguyễn Vũ G.

- *Về con chung:* Giao cháu Trần Đan A, sinh ngày 12/8/2014 và Trần Ngọc An N, sinh ngày 01/11/2017 cho chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Trần Anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đồng cho mỗi cháu cho đến khi cháu Trần Đan A và Trần Ngọc An N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Trần Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của các con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:* Anh Trần Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002509 ngày 25/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân. Anh H còn phải nộp số tiền là 300.000đồng.

Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- THA dân sự huyện Hàm Tân;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Anh Dũng